

Số: 58/2019/CV - INR

V/v: Giải trình biến động KQKD soát xét 2019 so cùng kỳ

TP.HCM ngày 20 tháng 8 năm 2019

Kính Gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
 - **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH.**

- Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ báo cáo Soát xét kiểm toán năm 2019 của Công ty CP Văn Hoá Phương Nam.

Công ty Cổ Phần Văn Hoá Phương Nam xin giải trình về nguyên nhân biến động kết quả kinh doanh Báo cáo tài chính soát xét năm 2019 riêng và hợp nhất như sau:

➢ **Giải trình nguyên nhân biến động kết quả kinh doanh soát xét năm 2019 (Riêng)**

CHỈ TIÊU	6 tháng Năm 2019	6 tháng Năm 2018	Tăng/giảm	Tỷ lệ
Doanh thu cung cấp hàng hóa và dịch vụ	7,031,409,999	45,667,303,060	(38,635,893,061)	15%
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
Doanh thu thuần từ hàng hóa và dịch vụ	7,031,409,999	45,667,303,060	(38,635,893,061)	15%
Giá vốn hàng bán	5,338,201,897	40,114,035,999	(34,775,834,102)	13%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,693,208,102	5,553,267,061	(3,860,058,959)	30%
Doanh thu hoạt động tài chính	1,541,881,213	3,658,936,757	(2,117,055,544)	42%
Chi phí tài chính	30,548,705,447	11,398,629,270	19,150,076,177	268%
Trong đó: Chi phí lãi vay	-	3,344,172,926	(3,344,172,926)	0%
Chi phí bán hàng	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(17,102,651,427)	11,520,813,414	(28,623,464,841)	-148%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(10,210,964,705)	(13,707,238,866)	3,496,274,161	134%
Thu nhập khác	332,753,260	18,258,300,943	(17,925,547,683)	1.82%
Chi phí khác	303,896,437	252,334,916	51,561,521	120%
Lợi nhuận khác	28,856,823	18,005,966,027	(17,977,109,204)	0%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(10,182,107,882)	4,298,727,161	(14,480,835,043)	-237%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(10,182,107,882)	4,298,727,161	(14,480,835,043)	-237%

Lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2019 có biến động so với cùng kỳ, do một số nguyên nhân chính như sau:

- Doanh thu, lợi nhuận gộp giảm do không có doanh thu dự án;
- Doanh thu tài chính giảm do trong kỳ không phát sinh lãi vay
- Chi phí tài chính tăng do trích dự phòng lỗ các công ty con.
- Chi phí quản lý giảm do cơ cấu lại nhân sự và giảm trích nợ khó đòi công ty con.
- Thu nhập khác chênh lệch do có phát sinh kết chuyển công nợ.

Từ các nguyên nhân trên làm biến động kết quả kinh doanh của công ty mẹ trong 6 tháng đầu năm 2019.



➤ **Giải trình nguyên nhân biến động Kết quả kinh doanh soát xét năm 2019 (hợp nhất):**

CHỈ TIÊU	6 tháng Năm 2019	6 tháng Năm 2018	Tăng/giảm	Tỷ lệ
Doanh thu cung cấp hàng hóa và dịch vụ	317,999,554,247	340,592,321,935	(22,592,767,688)	93%
Các khoản giảm trừ doanh thu	2,981,966,894	2,950,431,410	31,535,484	101%
Doanh thu thuần từ hàng hóa và dịch vụ	315,017,587,353	337,641,890,525	(22,624,303,172)	93%
Giá vốn hàng bán	191,456,275,554	203,251,939,135	(11,795,663,581)	94%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	123,561,311,799	134,389,951,390	(10,828,639,591)	92%
Doanh thu hoạt động tài chính	3,614,755,541	4,513,211,565	(898,456,024)	80%
Chi phí tài chính	463,557,282	5,773,424,281	(5,309,866,999)	8%
Trong đó: Chi phí lãi vay	-	3,344,326,240	(3,344,326,240)	0%
Lãi lỗ công ty liên kết	-	15,868,706,864	(15,868,706,864)	0%
Chi phí bán hàng	107,761,241,192	137,371,234,756	(29,609,993,564)	78%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,706,353,063	22,320,998,638	(7,614,645,575)	66%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4,244,915,803	(10,693,787,856)	14,938,703,659	140%
Thu nhập khác	2,971,837,499	20,599,836,474	(17,627,998,975)	14%
Chi phí khác	5,387,766,076	2,435,101,045	2,952,665,031	221%
Lợi nhuận khác	(2,415,928,577)	18,164,735,429	(20,580,664,006)	-13%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,828,987,226	7,470,947,573	(5,641,960,347)	24%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	901,428,738	-	901,428,738	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	304,182,140	(298,918,723)	603,100,863	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	623,376,348	7,769,866,296	(7,146,489,948)	8%

Lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2019 có biến động so với cùng kỳ, do các nguyên nhân chính như sau:

- Doanh thu, giá vốn, lợi nhuận gộp giảm so với cùng kỳ chủ yếu do doanh thu Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam giảm.
- Chi phí tài chính giảm so cùng kỳ do không phát sinh lãi vay và chênh lệch tỷ giá.
- Chi phí bán hàng, chi phí quản lý giảm so với cùng kỳ do cơ cấu lại nhân sự và các cửa hàng bán lẻ.
- Thu nhập khác giảm cùng kỳ do năm 2018 có kết chuyển công nợ.
- Chi phí khác tăng chủ yếu chi phí đóng cửa một số nhà sách.

Từ các nguyên nhân trên làm biến động kết quả kinh doanh hợp nhất 6 tháng đầu năm 2019.

Công ty Cổ Phần Văn Hoá Phương Nam kính gửi đến quý cơ quan nội dung giải trình như trên.
Trân trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HOÁ PHƯƠNG NAM
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Võ Ngọc Xuân